**TRƯỜNG THCS HOÀNG QUẾ**

**TỔ KHOA HỌC XÃ HỘI**

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN KHỐI 6**

**NĂM HỌC : 2024 -2025**

**A. NỘI DUNG ÔN TẬP**

**I. TRI THỨC ĐỌC HIỂU VĂN BẢN**

**- Ôn lại những kiến thức cơ bản về các văn bản thơ và truyện sau :**

+ Bài học đường đời đầu tiên.

+ Nếu cậu muốn có một người bạn.

+ Bắt nạt.

+ Chuyện cổ tích về loài người.

+ Mây và sóng

+ Bức tranh của em gái tôi.

+ Cô bé bán diêm.

+ Gió lạnh đầu mùa.

+ Con chào mào.

+ Chùm ca dao về quê hương, đất nước.

+ Chuyện cổ nước mình.

+ Cây tre Việt Nam.

+ Cô Tô.

+ Hang Én.

+ Cửu Long Giang ta ơi.

**1. Lập bảng thống kê.** Hệ thống nội dung các tác phẩm đã học theo mẫu:

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tác phẩm** | **Tác giả** | **Thể loại** | **Phương thức biểu đạt** | **Nội dung** | **Đặc sắc nghệ thuật** |
| **1** |  |  |  |  |  |  |
| **...** |  |  |  |  |  |  |

**2. Yêu cầu:** Ở mỗi văn bản, học sinh cần nắm được kiến thức về tác giả, thể loại, phương thức biểu đạt, đặc sắc về nghệ thuật, nội dung, biết liên hệ những bài học thực tế được gợi ra từ văn bản.

**II. TRI THỨC TIẾNG VIỆT**

**- Ôn lại kiến thức:**

**1. Từ đơn**

**2. Từ phức**

**3. Nghĩa của từ**

**4. Biện pháp tu từ:** So sánh; Nhân hóa; Điệp ngữ; Ẩn dụ ; Hoán dụ.

**5. Dấu câu và dấu ngoặc kép**

**6. Từ loại và cụm từ**

**6.1. Từ loại:**

**\* Đại từ:** Đại từ dùng để trỏ người, sự việc, hoạt động, tính chất,…được nói đến trong một ngữ cảnh nhất định của lời nói hoặc dùng để hỏi.

\* Có hai loại:

**–** Đại từ để trỏ: + Trỏ người, sự vật; Trỏ số lượng; Trỏ hoạt động, tính chất, sự việc.

**–** Đại từ để hói: Hỏi về người, sự vật; Hỏi số lượng; Hỏi hoạt động, tính chất, sự việc.

Ví dụ: Đại từ thường dùng để xưng hô (tôi, chúng tôi, chúng ta,...); để hỏi (ai, gì, bao nhiêu, mấy, thế nào,...).

**6.2. Cụm từ loại:**

**a. Cụm danh từ:** Gồm ba phần:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần phụ trước | Phần Trung tâm | Phần phụ sau |
| Thường thể hiện số lượng của sự vật  | Danh từ | Thường nêu đặc điểm của sự vật, xác định vị trí của sự vật trong không gian, thời gian. |
| những  | bông hoa  | này |

**b. Cụm động từ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần phụ trước | Phần Trung tâm | Phần phụ sau |
| Thường bổ sung cho động từ ý nghĩa về thời gian, khẳng định/phủ định, tiếp diễn | Động từ | Thường bổ sung cho động từ những ý nghĩa về đối tượng, địa điểm, thời gian. |
| đang | học  | bài |

**c. Cụm tính từ:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Phần phụ trước | Phần Trung tâm | Phần phụ sau |
| Thường bổ sung cho tính từ những ý nghĩa về mức độ, thời gian, sự tiếp diễn,... | Tính từ | Thường bổ sung cho tính từ những ý nghĩa về phạm vi, mức độ,... |
| còn | tươi | lắm |

**7. Từ đồng âm:**

Ví dụ: - Mẹ em đi chợ mua 2kg đỗ xanh.

 - Chị gái em vừa thi đỗ đại học.

**8. Từ đa nghĩa:**

Ví dụ: - Tôi bị đau chân.

 - Cái bàn này chân gãy rồi.

 - Chân tường rất vững.

\* Yêu cầu: HS vận dụng kiến thức đã học để xác các đơn vị kiến thức Tiếng Việt trong một ví dụ cụ thể.

**III. TẠO LẬP VĂN BẢN**

 **1. Văn tự sự: Viết bài văn kể về một trải nghiệm.**

**a. Yêu cầu:**

- Kể chuyện ngôi thứ nhất.

- Giới thiệu được trải nghiệm đáng nhớ.

- Tập trung vào các sự việc đã xảy ra.

- Thể hiện được cảm xúc của người viết trước sự việc được kể.

**b. Lựa chọn đề tài:**

- Một trải nghiệm vui vẻ, hạnh phúc (một lần kết bạn, chuyến đi có ý nghĩa, bữa tiệc sinh nhật, một thành tích, một lần em giúp đỡ người khác hay được người khác giúp đỡ,…)

- Một trải nghiệm buồn, tiếc nuối (chia tay người bạn thân, hiểu lầm một người bạn, một lần mắc lỗi,…)

- Một trải nghiệm khiến em thay đổi, tự hoàn thiện mình (một hành trình khám phá, một lần thất bại,…)

**c. Dàn ý:**

\* Mở bài: Giới thiệu câu chuyện (Trải nghiệm)

\* Thân bài : Kể diễn biến của câu chuyện:

- Giới thiệu thời gian, không gian, hoàn cảnh xảy ra câu chuyện và những nhân vật có liên quan.

- Kể lại các sự việc trong câu chuyện.

(Kết hợp kể và tả. Sự việc này nối tiếp sự việc kia một cách hợp lí).

**\* Kết bài:** Kết thúc của câu chuyện và cảm xúc của người viết.

**2. Viết văn**

**2.1. Viết đoạn văn ghi lại cảm xúc về một bài thơ có yếu tố tự sự và miêu tả**

**a. Yêu cầu:**

- Giới thiệu nhan đề bài thơ và tên tác giả.

- Thể hiện được cảm xúc chung về bài thơ.

- Nêu các chi tiết mang tính tự sự và miêu tả trong bài thơ, đánh giá ý nghĩa của chúng trong việc thể hiện tình cảm, cảm xúc của nhà thơ.

- Chỉ ra được nét độc đáo trong cách tự sự và miêu tả của nhà thơ.

**b. Lựa chọn bài thơ:**

**-** Bài thơ phải có yếu tố kể chuyện (xuất hiện câu chuyện, nhân vật), có các chi tiết miêu tả bối cảnh không gian, thời gian, con người…

- Ví dụ: bài thơ ‘Chuyện cổ tích về loài người”, “Mây và sóng”,…

**c. Dàn ý:**

\* Mở đoạn: Giới thiệu tác giả và bài thơ; nêu khái quát ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.

\* Thân đoạn:

+ Nêu ấn tượng, cảm xúc của em về câu chuyện được kể hoặc các chi tiết miêu tả có trong bài thơ.

+ Làm rõ nghệ thuật kể chuyện và miêu tả của tác giả.

+ Đánh giá tác dụng của việc kể lại câu chuyện kết hợp với các chi tiết miêu tả trong bài thơ.

\* Kết đoạn: Nêu khái quát điều em tâm đắc về bài thơ (trong đó có nói tới đặc điểm nghệ thuật riêng của bài thơ đã được phân tích ở trên).

**2.2. Viết đoạn văn thể hiện cảm xúc về một bài thơ lục bát:**

**a. Yêu cầu:**

- Giới thiệu được bài thơ, tên tác giả (nếu có)

- Nêu được cảm xúc về nội dung chính hoặc một khía cạnh nội dung của bài thơ.

- Thể hiện được cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ (thể thơ, từ ngữ, hình ảnh, biện pháp tu từ,…)

**b. Lựa chọn bài thơ:**

- Nhớ lại bài thơ lục bát mà em đã học.

- Có thể chọn bài ca dao.

**c. Dàn ý:**

\* Mở đoạn: Giới thiệu ngắn gọn về bài thơ, tác giả (nếu có)

\* Thân đoạn: Trình bày cảm xúc về bài thơ:

- Nêu cảm xúc về nội dung chính của bài thơ.

- Nêu ý nghĩa, chủ đề của bài thơ.

- Nêu cảm nhận về một số yếu tố hình thức nghệ thuật của bài thơ.

\* Kết đoạn: Khái quát lại những ấn tượng, cảm xúc về bài thơ.

**3. Văn miêu tả:**

**\* Yêu cầu: Một số dạng miêu tả mà em thường gặp:**

-Tả đồ vật, loài vật, cây cối

-Tả người

-Tả cảnh

+Tả cảnh thiên nhiên

+Tả cảnh sinh hoạt

**Lập dàn ý:**

**-Mở bài:** Giới thiệu cảnh định tả, bày tỏ cảm xúc, ấn tượng chung của em.

**-Thân bài:**

+Tả bao quát quang cảnh và ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt.

+ Tả cụ thể cảnh sinh hoạt theo trình tự hợp lí, hoạt động cụ thể của những người tham gia.(Trình tự: sáng-trưa-chiều-tối; xuân-hạ-thu-đông; ngoài –trong; bao quát-chi tiết)

+ Thể hiện cảm xúc khi quan sát, chứng kiến hoặc tham gia cảnh sinh hoạt (bằng những từ ngữ, câu cảm thán)

**-Kết bài:**

+Nêu cảm nghĩ của em về cảnh định tả

+Bày tỏ mong ước của em về cảnh định tả ấy.

 .

**II. THỰC HÀNH**: (Một số đề văn tham khảo)

**Đề 1:** [**Kể lại một trải nghiệm của em**](https://download.vn/viet-bai-van-ke-lai-mot-trai-nghiem-cua-em-50888)**.**

**Đề 2: Trình bày suy nghĩ về tình cảm của con người với quê hương.**

**Đề 3: Cảm xúc của em về bài thơ lục bát.**

**B. CẤU TRÚC ĐỀ KIỂM TRA**

**I. ĐỌC – HIỂU(6,0 Đ)**

- Gồm 1 đoạn ngữ liệu ngoài chương trình học nhưng nội dung có liên quan đến 2 chủ đề chính đã học

- Từ đoạn ngữ liệu học sinh sẽ nhận diện và trả lời câu hỏi gồm :

\* 8 câu hỏi tự luận bao gồm các phân môn: Văn bản - Tiếng Việt - Tập làm văn (4,0 đ)

\* 2 câu tự luận nhỏ (2,0 đ)

**II. VIẾT: (4,0 Đ)**

- Đảm bảo bố cục 3 phần, lời văn có cảm xúc, chú ý tránh sai lỗi chính tả.

---------------------------------------------------------------------------------------------------

**CHÚC CÁC EM ÔN TẬP VÀ LÀM BÀI ĐẠT KẾT QUẢ TỐT!**